

DỰ ÁN TIESEA

Đổi mới dựa trên công nghệ trong giáo dục ở Đông Nam Á

Báo cáo về chương trình thí điểm triển khai ở Việt Nam



TIESEA PROJECT



Nội dung

1. Tổng quan dự án
2. Phương pháp triển khai
3. Kết luận & Kiến nghị
4. Tiềm năng mở rộng dự án



TIESEA PROJECT



1. Tổng quan dự án – Bối cảnh quốc gia

Cấp học	Trường công	Trường tư
Tiểu Học	12.354	
Trung học cơ sở	11.356	323
Trung học phổ thông	2.465	505
Tổng số giáo viên	1.234.124	
Giáo viên tiếng Anh	30.548	
Tổng số học sinh	24,278,893	
Internet	~100% trường có truy cập	
Phòng máy tính	N.A => Theo điều tra của dự án, hầu hết các trường công lập đều được trang bị phòng máy tính nhưng nhiều máy cũ/ lỗi thời/ hỏng không sử dụng được.	

Tỉ lệ tiếp cận với thiết bị điện tử để học tập (chủ yếu là điện thoại thông minh): ~ 90%

Học sinh sử dụng điện thoại trên trường nhằm phục vụ cho việc học: Được phép & dưới sự cho phép/ giám sát của giáo viên

Chính sách quốc gia: Mở cửa để thu hút đầu tư; Tìm kiếm giải pháp phát triển lực lượng lao động có kỹ năng và hợp tác quốc tế & thương mại;
Tiếng Anh được coi là ngôn ngữ thứ 2 trọng tâm.



TIESEA PROJECT



Learning Possibilities

2. Tổng quan dự án – Bối cảnh dạy & học tiếng Anh ở trường PT

- Nhu cầu thực hành phát âm và tiếng Anh giao tiếp của học sinh (ngữ pháp/ đọc/ viết)
- Kỹ năng dạy tiếng Anh giao tiếp còn hạn chế của giáo viên
- Tỷ lệ hạn chế về điểm số của kỹ năng nghe, phát âm và giao tiếp (20%)
- Thiếu đầu tư từ phía học sinh, giáo viên và nhà trường vào việc phát triển những kỹ năng này.
- Cần thêm thiết bị thực hành phù hợp
- Thiếu các bài tập và Nội dung thực hành phù hợp
- Giáo viên thường bị quá tải và thiếu thời gian
- Thiếu giáo viên tiếng Anh, đặc biệt ở các vùng nông thôn, miền núi.

1. Tổng quan dự án - Mục tiêu

1. Đổi mới phương pháp dạy & học tiếng Anh cho giáo viên và học sinh phổ thông Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia trong dài hạn.

- Ứng dụng công nghệ để cải thiện khả năng phát âm & năng lực giao tiếp tiếng Anh của học sinh
- Nâng cao năng lực giảng dạy tiếng Anh giao tiếp của giáo viên mà vẫn gắn với khung chương trình quốc gia và các bộ SGK tiếng Anh đã được Bộ GD-ĐT thẩm định.
- Thu hẹp khoảng cách về tính tương tác trong học tập so với môi trường học truyền thống.

2. Cung cấp bằng chứng & phản hồi thực tế về khả năng mở rộng dự án sau giai đoạn thí điểm.



TIESEA PROJECT



1. Tổng quan dự án – Thời gian & Địa bàn triển khai

- **Giai đoạn triển khai: 02 giai đoạn**
 - Giai đoạn tự học: Kỳ hè năm 2023
 - Giai đoạn tích hợp vào khung chương trình quốc gia: Học kỳ I năm 2023 - 2024
- **Đối tượng:** Giáo viên & Học sinh lớp 7 trường công lập
- **Các tiêu chí lựa chọn địa điểm triển khai dự án:**
 - Khu vực cấp 2 với mức thu nhập trung bình/ thấp
 - Nhận được sự hỗ trợ triển khai chương trình từ Phòng GD địa phương và BGH nhà trường
 - Nhà trường có cơ sở hạ tầng Internet cơ bản
 - Giáo viên có kỹ năng CNTT cơ bản



TIESEA PROJECT



Learning Possibilities

1. Tổng quan dự án – Thời gian & Địa bàn triển khai (tiếp)

Các địa điểm được chọn đa dạng nhằm phục vụ cho mục tiêu nhân rộng sau giai đoạn thí điểm:

- 2 Trường tại huyện Ba Vì, khu vực vùng núi lân cận Hà Nội
- 2 Trường tại huyện Thanh Oai, khu vực ngoại thành Hà Nội
- 2 Trường tại Tỉnh Quảng Trị, miền Trung Việt Nam

⇒ Tổng: 8 giáo viên +/-250 học sinh tham gia dự án

1. Tổng quan dự án – Giai đoạn triển khai

Tại Việt Nam, dự án TIESEA được thực hiện trong 2 giai đoạn.

Giai đoạn I: Giai đoạn Học tự học tại nhà

- Thời gian: tháng 4 năm 2023 - tháng 9 năm 2023
- Nội dung: Cung cấp công cụ & ứng dụng/ app Elsa Speak để học tại nhà cho học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên & cán bộ dự án
- Mục tiêu: học tối thiểu 15 phút/ ngày/ học sinh

Giai đoạn II: Tích hợp với khung chương trình quốc gia & SGK để đưa ứng dụng vào giảng dạy trên lớp học.

- Thời gian: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 1 năm 2024
- Nội dung: Triển khai ứng dụng học tiếng Anh trên lớp học để luyện phát âm/ giao tiếp và giao bài tập về nhà
- Mục tiêu:
 - Nâng cao kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh và phản hồi theo thời gian thực
 - Tạo môi trường học tập sôi động và tương tác trên lớp học
 - Điều chỉnh liên tục để đảm bảo hiệu quả của dự án



TIESEA PROJECT



1. Tổng quan dự án – Các mốc thời gian

Thời gian	Hoạt động chính
1/2022	Khởi động dự án - Tìm kiếm sự ủng hộ của các bộ/ ban ngành liên quan và đối tác công nghệ giáo dục: Elsa Speak
3/2022	Hội thảo quốc gia – công bố báo cáo về giáo dục và công nghệ giáo dục Việt Nam
8/2022	Hoàn thành bản kế hoạch triển khai thí điểm + Lựa chọn địa điểm trường tham dự
10/2022	Đại diện dự án có chuyến thăm & làm việc chính thức với nhà trường lần I
3/2023	Bàn giao trang thiết bị cho 6 trường tham gia dự án & hoàn thành công tác đào tạo giáo viên
3/2023	Hoàn thành bài thi đánh giá năng lực đầu vào của học sinh do ĐH Đà Nẵng triển khai
4/2023	Triển khai thí điểm giai đoạn I – học sinh tự thực hành tại nhà dưới sự hướng dẫn của GV và cán bộ dự án
9/2023	Tiến hành bài thi đánh giá học sinh đầu ra giai đoạn I & cũng là đầu vào giai đoạn II cho 6 trường
9/2023	Đại diện dự án có chuyến thăm & làm việc chính thức với nhà trường lần II
9/2023	Tập huấn giáo viên lần II do các chuyên gia của Elsa Speak triển khai tại trường & hỗ trợ online
9/2023	Chính thức triển khai giai đoạn II của dự án: Tích hợp với khung chương trình quốc gia và nội dung SGK để đưa ứng dụng vào giảng dạy trên lớp học.
1/2024	Tiến hành bài thi đánh giá học sinh đầu ra giai đoạn II & khảo sát giáo viên & học sinh để lấy ý kiến về chương trình.
3/2024	Hoàn thành report dự án
4/2024	Sự kiện công bố dự án tại Hà Nội đến các trường; các Bộ/ Ban / Ngành liên quan và đối tác Edtech



TIESEA PROJECT



Learning Possibilities

2. Phương pháp triển khai – Tổng quan

1. Dự án là điển hình hợp tác hiệu quả giữa khối công và khối tư ở Việt Nam, gồm:

- Lãnh đạo nhà trường và các phòng giáo dục
- Đối tác công nghệ giáo dục, gồm: Google, Microsoft, và Elsa Speak

2. Tính hiệu quả & đồng bộ của dự án:

- Sử dụng cùng một tệp mẫu, tại 6 trường & cùng một nhóm học sinh cho cả II giai đoạn
- Tích hợp ứng dụng học tiếng Anh sử dụng AI (Elsa Speak) cho cả 2 giai đoạn
- Cung cấp đồng bộ trang thiết bị cho lớp học, giáo viên và học sinh
- Triển khai đào tạo giáo viên & tái đào tạo, đồng thời có cơ chế hỗ trợ liên tục

Trong giai đoạn 2, các trường thực nghiệm được cung cấp thêm thêm Giáo án kỹ thuật số:

Giáo án tích hợp việc ứng dụng ELSA vào chương trình giảng dạy môn tiếng Anh

Về đào tạo giáo viên

Chương trình gồm 3 giai đoạn được thực hiện bởi chuyên gia của dự án và chuyên gia đến từ ELSA SPEAK

- **Vòng 1:** Làm quen với App học Tiếng Anh
- **Vòng 2:** Thu thập phản hồi của giáo viên để điều chỉnh kịp thời và đào tạo bổ sung
- **Vòng 3:** Đánh giá việc triển khai của giáo viên sau kỳ học đầu tiên



TIESEA PROJECT



2. Phương pháp triển khai: Việc Giám sát quá trình và kết quả học tập của học sinh được thực hiện qua 3 vòng

Vòng 1:

Thông qua kết quả được tổng hợp trên Bảng điều khiển của Giáo viên trong phần mềm ELSA Speak và việc nhắc nhở định kỳ hàng tuần



TIESEA PROJECT



Thông tin tổng quan



150

Học sinh



6

Lớp học



5

Giáo viên

Kết quả tổng quan

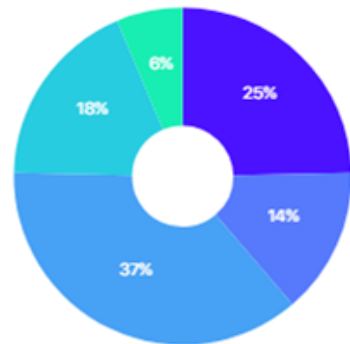
Trình độ

(Dựa trên kết quả của học sinh)



Phân loại học sinh

(Tính toán dựa trên Điểm số ELSA)



- Bắt đầu
- Tiền trung cấp
- Trung cấp
- Nâng cao
- Bản ngữ

Báo cáo hoạt động

Tổng quan bài học

Tổng

147

Người học

237530

Bài học

9104

Giờ học

Trung bình

707

Bài học mỗi ngày

1626

Phút mỗi ngày

Kết quả học tập của học sinh trên ứng dụng học ngôn ngữ tích hợp AI



TIESEA PROJECT



Learning Possibilities

Điểm ELSA theo từng kỹ năng (Dựa trên kết quả của học sinh)



Nỗ lực học tập của học sinh

Số giờ học và Số lượng bài học



9104

+9104 hrs from last period

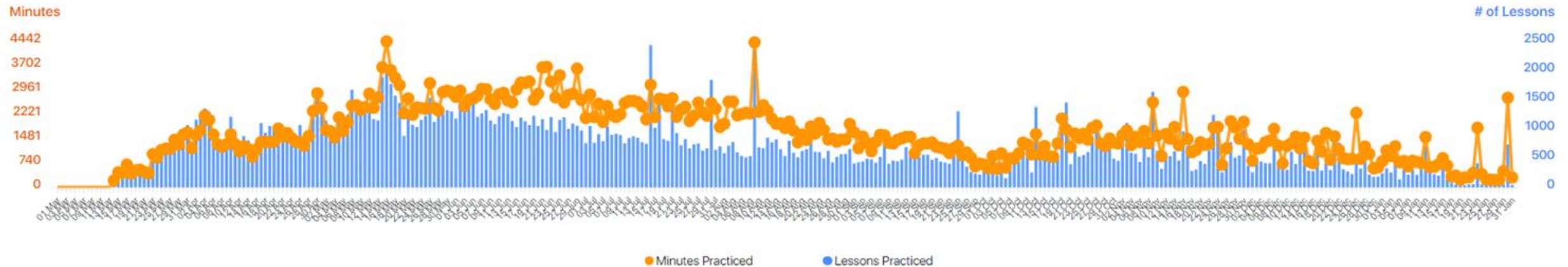
HOURS PRACTICED



237530

+237529 from last period

LESSONS PRACTICED



TIESEA PROJECT



Learning Possibilities

Vòng 2: Đánh giá do đơn vị khảo thí độc lập thuộc ĐH Đà Nẵng

Cấu trúc bài kiểm tra

- **Phần 1:** Một số câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân
- **Phần 2:** Thảo luận và đưa ra giải pháp cho 1 tình huống cụ thể.
- **Phần 3:** Thí sinh bày tỏ quan điểm của mình về một nhận định cho sẵn

Độ khó của câu hỏi trong kỳ khảo sát thứ III

- Trong khoảng LEVEL 3 - LEVEL 4 (VSTEP) tương đương B1-B2 (CEFR).



TIESEA PROJECT



Báo cáo kết quả một bài thi do trường ĐH Đà Nẵng cung cấp

2nd TEST BRIEF					
No.	Evaluation date	School	Location/ District	Number of students	Issues encountered
1	28/09	THCS Bình Minh	Thanh Oai	39/46	Unstable Internet connection
2	28/09	TH&THCS Trung Hải	Gio Linh	41/46	Students are noisy in the waiting room The school uses smartphones for the test
3	28/09	TH&THCS Phong Bình	Gio Linh	30/32	No problem
4	29/09	THCS Yên Bài A	Ba Vì	35/36	No problem
5	29/09	THCS Cao Viên	Thanh Oai	43/44	Students are noisy in the waiting room
6	30/9	THCS Yên Bài B	Ba Vì	55/60	No problem
Overall				NUMBER OF SCHOOLS	6
				NUMBER OF EXAM ROOMS	11
				EXPECTED NUMBER OF STUDENTS	264
				NUMBER OF ABSENT STUDENTS	21
				NUMBER OF STUDENTS PARTICIPATING IN THE EXAMINATION	243
<ul style="list-style-type: none"> - Equipment: Stable test link, no login issues. - Computers/phones are sufficient for assessments, although the majority of schools use computer microphone speakers because there are no headphones or the headphones are broken. - Organization: Well-coordinated, students and the school actively cooperate in organizing. 					

Vòng 3: Đánh giá của Giáo viên & Nhà trường về sự tiến bộ của học sinh tham gia dự án

Đánh giá của giáo viên được tổng hợp thông qua các hoạt động sau

- Khảo sát qua Google Forms
- Phỏng vấn trực tiếp

=> Giáo viên quan sát thấy sự tiến bộ đáng kể về khả năng ngôn ngữ của học sinh trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Tiêu chí đánh giá được các giáo viên sử dụng gồm:

- Kết quả đánh giá định kỳ trên lớp của học sinh.
- Phát âm của học sinh trong mỗi bài học.
- Mức độ siêng năng trong việc hoàn thành bài tập được giao.
- Học sinh tham gia tích cực trong giờ học.



TIESEA PROJECT



3. Kết quả & Kiến nghị

Kết quả

1. Dự án có sự tham gia tích cực của giáo viên tại một số điểm trường
2. Giáo viên & học sinh tham gia khảo sát nhìn chung đánh giá cao lợi ích của dự án
3. Tạo ra chuyển biến tích cực về chất lượng dạy và học tiếng Anh, tăng cường tính tương tác trong các giờ học truyền thống mà vẫn bám sát khung chương trình quốc gia & kho học liệu số từ SGK
4. Phụ huynh đánh giá cao các hoạt động của dự án và khuyến khích học sinh gia tích cực
5. Năng lực ngôn ngữ của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt
6. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh vùng sâu vùng xa tiếp cận công nghệ để nâng cao năng lực tự học
7. Tạo kho học liệu điện tử hiệu quả & có thể chia sẻ giữa cộng đồng giáo viên tiếng Anh

3. Kết quả & Kiến nghị

Kiến nghị

1. Cần có cơ chế & phần mềm kiểm soát thiết bị cho học sinh để đảm bảo an ninh mạng và hiệu quả học tập trên ứng dụng;
2. Giám sát chặt chẽ quá trình triển khai và có cơ chế cập nhật thông tin phản hồi kịp thời giữa nhà trường/ giáo viên và học sinh để đảm bảo chất lượng và tiến độ triển khai thực tế so với kế hoạch đề ra;
3. Đào tạo, tiếp nhận phản hồi và tái đào tạo thường xuyên cho đội ngũ giáo viên để đảm bảo giáo viên tự tin đứng lớp triển khai bài giảng có tích hợp công nghệ giáo dục;
4. Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh về phần mềm, học liệu điện tử cho giáo viên & học sinh;
5. Khám phá cơ hội nhân rộng dự án trên quy mô toàn quốc với sự tham gia và hỗ trợ của các Bộ/ Ban/ Ngành liên quan và đối tác công nghệ giáo dục;
6. Duy trì và mở rộng các sáng kiến phát triển chuyên môn trong cộng đồng giáo viên; đặc biệt liên quan đến chia sẻ học liệu điện tử & kinh nghiệm giảng dạy thực tế.

4. Tiềm năng mở rộng dự án tại Việt Nam

Dự án đã chứng minh tiềm năng to lớn:

- Tiềm năng hỗ trợ cải thiện kỹ năng sử dụng tiếng Anh cho hoạt động học tập và giao tiếp của hơn 20 triệu học sinh;
- Đồng bộ cùng chính sách quốc gia về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gồm công nghệ và ngoại ngữ trong đó tiếng Anh là ưu tiên hàng đầu;
- Đồng bộ cùng khung chương trình quốc gia & các bộ SGK tiếng Anh đang lưu hành;
- Hướng tới đối tượng học sinh chiếm hơn 60% / 25 triệu học sinh trên toàn quốc cần hỗ trợ về công cụ & phương pháp học tiếng Anh ở những địa bàn có thu nhập trung bình và nhà trường có cơ sở Hạ tầng CNTT cơ bản;
- Có khả năng hỗ trợ những giáo viên có trình độ CNTT cơ bản & trình độ tiếng Anh giao tiếp còn hạn chế trên toàn quốc => Nhóm đang chiếm đa số / 30.548 giáo viên;
- Phù hợp với thực tế là điện thoại thông minh đang là những chiếc “laptop” phổ biến nhất đối với học sinh ở nhiều vùng bao gồm các vùng ven đô, nông thôn và miền núi Việt Nam. Hơn 90% học sinh VN tiếp cận với thiết bị này.



TIESEA PROJECT



Learning Possibilities